TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 294/2021/HS-PT
Ngày: 30/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tồn**

Các thẩm phán: Ông **Đặng Kim Nhân**

Bà **Lê Thúy Cầu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Phong**, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Quách Đức Dũng**, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 325/2021/TLPT-HS ngày 14-5-2021 đối với bị cáo **Lê Hoàng N** về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức". Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 28/2021/HS-ST ngày 06/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo:

LÊ HOÀNG N; Sinh ngày 25 tháng 4 năm 1981 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: TP Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn L (s) và bà Lê Thị Kim N (s); Có vợ là Lê Thị T (đã ly hôn năm 2016) và có 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/9/2020 tại Bản án số 125/2020/HSPT bị TAND thành phố Đà Nẵng xử phạt một năm ba tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng được trừ vào thời hạn tạm giam trước đó 03 tháng, còn phải chấp hành hình phạt 01 năm tù; Ngày 24/9/2020 tại Bản án số 29/2020/HSST bị TAND huyện P, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp với Bản án số 125/2020/HSPT của TAND thành phố Đà Nẵng, buộc bị cáo thi hành hình phạt chung là 01 năm 9 tháng tù. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/12/2019 đến nay. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Hòang N: Ông **Nguyễn Thành Đ** – Luật sư Công ty luật TNHH hai thành viên S thuộc đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng, bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án. Có mặt

- Người bị hại:

+ Anh Huỳnh Hữu Đ, sinh năm 1977. Trú tại: quận L, thành phố Đà Nẵng. vắng

+ Anh Trần Quốc C, sinh năm 1988. Trú tại: quận H, thành phố Đà Nẵng. vắng

+ Anh Đặng Văn M, sinh năm 1994. Trú tại: quận S, thành phố Đà Nẵng. vắng

+ Anh Hồ Văn T, sinh năm 1990. Trú tại: quận C, thành phố Đà Nẵng. vắng

+ Anh Ngô Văn T1, sinh năm 1971. Trú tại: thành phố Đà Nẵng. vắng

+ Chị Trần Thị M, sinh năm 1976. Trú tại: tỉnh Quảng Nam. Vắng

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trần Thị M: ông Phạm Tiến H- luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam. Vắng

***- Người liên quan*:**

+ Anh Nguyễn M, sinh năm 1999. Trú tại: quận C, thành phố Đà Nẵng. vắng

+ Anh Trần Văn Quốc D, sinh năm 1977. Trú tại: quận C, thành phố Đà Nẵng. vắng

+ Anh Huỳnh Lữ Tấn V, sinh năm 1983. Trú tại: thành phố Đà Nẵng. vắng

+ Chị Ngô Thị Tường V, sinh năm 1993. Trú tại: thành phố Đà Nẵng. vắng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quan hệ thân quen nên cuối năm 2018, Lê Hoàng N nói với Nguyễn M là cần tiền để đi buôn gỗ nên N nhờ M cầm xe ô tô BKS 43 A-405.23 của M cho N mượn tiền, M đồng ý. N chở M vào tiệm cầm đồ Tâm M do chị Trần Thị M làm chủ để M làm thủ tục cầm xe vay của chị M số tiến 350.000.000 đồng. M là người ký hợp đồng cầm cố. Số tiền cầm xe M đưa hết cho N và N có trách nhiệm trả tiền lãi ngân hàng cho M (do cha mẹ M cầm nhà để vay tiền mua xe cho M). Đến gần tết Nguyên Đán 2019 (không nhớ ngày), M yêu cầu N chuộc xe ra cho M, N đã chuộc xe về trả cho M.

Sau tết 2019, N tiếp tục đề nghị M cầm xe cho N mượn tiền đi buôn gỗ. M mang xe vào cầm cho chị M lấy số tiền 400.000.000 đồng đưa cho N. Trong thời gian nhờ M cầm cố xe của M, Lê Hoàng N còn nhờ Nguyễn M đứng tên trong hợp đồng thuê xe ô tô BKS 43A- 332.34 của anh Huỳnh Hữu Đ với giá thuê 13.000.000 đồng/tháng (do lúc thuê xe N đang ở T, N có nói anh Đ về việc nhờ M đứng tên trong hợp đồng thuê xe, anh Đ đồng ý), để sử dụng làm phương tiện đi lại và cho thuê lại theo ngày. Chiếc xe trên N đem về cho người khác thuê lại theo ngày và hàng tháng N vẫn trả tiền thuê xe cho anh Đ và mang xe về cho anh Đ làm bảo dưỡng.

Tuy nhiên, lúc này N đã nợ tiền do tham gia đánh bạc, nên N lên mạng xã hội thuê người làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mà N thuê của anh Đ mang tên Lê Hoàng N. Sau khi có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả, ngày 19/4/2019 N đem xe đến tiệm cầm đồ Tâm M cầm cho chị Trần Thị M với số tiền 450.000.000 đồng. Thực tế N chỉ nhận số tiền 50.000.000 đồng để thế xe anh Đ vào lấy xe của M ra trả cho M (việc N cầm xe của anh Đ để lấy xe M ra do N tự ý thực hiện và M không biết). Số tiền này, N tiêu xài và cá độ bóng đá thua hết nhưng N vẫn điện thoại nói dối anh Đ do công việc làm ăn khó khăn nên xin anh Đ cho nợ tiền thuê xe đến tháng 9/2019. Số tiền chiếm đoạt đến nay N chưa trả cho chị Trần Thị M.

**Tang vật thu giữ:* Tạm giữ của chị Trần Thị M:

- 01 chiếc xe ô tô hiệu KIA Cerato BKS 43A-332.34;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 43A-332.34 mang tên Lê Hoàng N.

- 01 giấy chứng nhận kiểm định số 8864477 của xe ô tô BKS 43A-332.34

- 01 hợp đồng cầm cố tài sản là chiếc xe ô tô hiệu KIA Cerato, BKS 43A-332.34 của dịch vụ cầm đồ Tâm M ngày 19/4/2019.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 94 ngày 14/11/ 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận L kết luận: Chiếc xe ô tô KIA Ceroto BKS 43A-332.34; Số máy: G4FGHH691967; số khung 41 A 6JC120831, tổng giá trị còn lại là 544.000.000 đồng.

Thấy việc thuê xe của người khác rồi làm giả giấy tờ xe đem cầm cố lấy tiền thuận lợi, nên sau khi chiếm đoạt được chiếc xe của anh Huỳnh Hữu Đ, trong khoảng thời gian từ ngày 25/6/2019 đến ngày 18/9/2019 Lê Hoàng N đã nảy sinh ý định thuê xe ô tô của người khác để làm giả giấy tờ đem cầm cố lấy tiền tiêu xài, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Ngày 25/6/2019, Lê Hoàng N thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA Cerato BKS 43A-304.11 của anh Trần Quốc C với giá thuê 15.000.000 đồng/tháng (chiếc xe ô tô này là của anh Trần Văn Quốc D giao cho anh C cho thuê). Khi thuê xe N cung cấp các bản sao hộ khẩu, chứng minh nhân dân, bản ảnh giấy phép lái xe hạng B2 số 480158183760. Do tin tưởng nên anh C đồng ý giao xe cho N.

Sau khi nhận xe, thông qua mạng xã hội facebook, N thuê 01 đối tượng không rõ lai lịch làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nêu trên mang tên Lê Hoàng N.

Sau khi nhận được giấy đăng ký xe giả, N đem xe cùng giấy tờ giả đến tiệm cầm đồ Tâm M cầm xe lấy 500.000.000 đồng.

Số tiến này N tiêu xài và cá độ bóng đá thua hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 49 ngày 23/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận C kết luận: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA Cerato BKS 43A-304.11 có trị giá 478.400.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Ngày 03/8/2019 Lê Hoàng N thuê của anh Đặng Văn M chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 BKS 43A-311.34 với giá 15.000.000 đồng/tháng, anh M nhờ anh Huỳnh Lữ Tấn V đem xe giao cho N tại 416 Trường Chinh, Hòa An, C.

Sau khi nhận xe, N thuê người làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Lê Hoàng N. Đến ngày 16/9/2019, N đem xe trên đến tiệm cầm đồ Tâm M để thế lại và chuộc chiếc xe ô tô biển kiểm soát 43A- 304.11 ra. Sau đó, đến ngày 18/9/2019, N đem xe ô tô BKS 43A-304.11 đến cầm cho anh Ngô Văn T1 lấy số tiền 300.000.000 đồng. Số tiền này N tiêu xài và cá độ bóng đá thua hết.

** Tang vật thu giữ:*

Tạm giữ của anh Ngô Văn T1:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA Cerato, BKS 43A-304.11;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 43A-304.11 mang tên Lê Hoàng N (bản gốc);
- 01 giấy chứng nhận kiểm định xe 43A-304.11(bản gốc);
- 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Hoàng N (bản photo);
- 01 giấy mượn tiền của Lê Hoàng N viết giấy mượn tiền anh Ngô Văn T1 ghi ngày 19/09/2019 (bản photo);

Tạm giữ của chị Trần Thị M:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 BKS 43A-311.34;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 43A-311.34 mang tên Lê Hoàng N (bản gốc);
- 01 giấy chứng nhận kiểm định xe 43A-311.34 (bản gốc);

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 48 ngày 23/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận C kết luận: Chiếc xe ô tô hiệu Mazda BKS 43A-311.34 có trị giá là 535.200.000đồng.

- Vụ thứ ba: Ngày 18/9/2019, Lê Hoàng N thuê của anh Hồ Văn T chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA màu trắng BKS: 43A-436.73 với giá 600.000 đồng/ngày.

Sau khi thuê được xe, N thuê người làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Lê Hoàng N rồi đem vào cầm cố tại tiệm cầm đồ Tâm M với số tiền 500.000.000 đồng, thực tế N không nhận số tiền này mà N thế xe để lấy xe ô tô BKS 43 A-404.43 của anh Trần Thanh Biệt ra . Xe này anh Biệt thỏa thuận bán cho Lê Hoàng N với hình thức N trả thay cho anh Biệt số tiền 150.000.000 do anh Biệt đang cầm cố xe ô tô BKS 43A -404.43 cho người khác và N thay vợ chồng anh Biệt trả góp tiền vay ngân hàng mỗi tháng khoảng 9.800.000 đồng cho đến năm 2024.

Sau khi N trả đủ số tiền cho ngân hàng thì anh Biệt sẽ làm thủ tục sang tên xe ô tô này cho N. Anh Biệt có ký giấy vay tiền của N với số tiền 150.000.000 đồng, N nói với anh Biệt, lấy xe này về để làm dịch vụ cho thuê xe. Tuy nhiên, sau khi lấy xe về N mang xe cầm cho chị M lấy số tiền 500.000.000 đồng. Sau đó, N thuê xe của anh Hồ Văn T mang vào cầm cố cho chị M để lấy xe của anh Biệt ra do xe của anh Biệt bị bể đèn sau. Khi N mang xe của anh Biệt đến gara ô tô (không nhớ rõ tên tiệm) đoạn ngã ba Huế để sửa đèn thì N bị bắt trong vụ án đánh bạc và vợ anh Biệt đã đến gara lấy xe về bán cho người khác để trả tiền ngân hàng do N không thực hiện việc trả tiền cho ngân hàng hàng tháng như đã thỏa thuận với anh Biệt. Chiếc xe ô tô BKS: 43A-436.73 N thuê của anh T là do chị Ngô Thị Tường V (vợ anh T) đứng tên sở hữu. Ngày

26/9/2019, anh T và chị V nghe tin N bị bắt, theo thiết bị định vị anh T và chị V tìm thấy xe ở bãi đỗ xe đường Lê Tấn Trung, TP T, nên đã điều khiển xe về.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30 ngày 24/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Tp Đà Nẵng kết luận: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA Cerato AT 1.6 số tự động 05 chỗ, màu trắng BKS 43A-436.73, đã qua sử dụng, sản xuất năm 2019, lắp ráp tại Việt N 100% tại thời điểm ngày 18/9/2019 là 598.106.500 đồng.

** Tang vật thu giữ:*

Tạm giữ của anh Hồ Văn T:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA màu trắng BKS: 43A-436.73;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 43A-436.73 mang tên Lê Hoàng N (bản gốc);

- 01 giấy chứng nhận kiểm định xe 43A-436.73 (bản gốc);

Tại Bản kết luận giám định số 29 ngày 20/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng kết luận: 04 "Chứng nhận đăng ký xe ô tô" ghi phòng Cảnh sát giao thông Công an TP Đà Nẵng cấp cho Lê Hoàng N; địa chỉ: Hòa An, C, Đà Nẵng gồm các số: 070703 ghi ngày 20/3/2019; 051090 ghi ngày 25/02/2018; 046841 ghi ngày 21/11/2017; 045902 ghi ngày 27/6/2019 có ký hiệu A1 đến A4 là giả.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Lê Hoàng N chỉ thành khẩn khai báo về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, không thừa nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đến nay Lê Hoàng N không có khả năng khắc phục hậu quả.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2021/HSST ngày 06/4/2021, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng N phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức".

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng N 14 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Căn cứ khoản 4 Điều 175; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng N 12 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

3. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 341; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng N 4 năm tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức".

4.Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội, buộc bị cáo Lê Hoàng N phải chấp hành hình phạt chung cho cả 03 tội là 30 năm tù.

5.Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của nhiều bản án:

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án: Bản án này và Bản án số 29/2020/HSST ngày 24/9/2020 của TAND huyện Phú Ninh, tỉnh

Quảng Nam (Bản án số 29/2020/HSST ngày 24/9/2020 của TAND huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam đã tổng hợp hình phạt của Bản án số 125/2020/HSPT ngày 07/9/2020 của TAND thành phố Đà Nẵng) là **30 (Ba mươi) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/12/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự và về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08/4/2021, bị cáo Lê Hoàng N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng mình không phạm tội lạm dựng tín nhiệm mà chỉ 01 tội lừa đảo.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, về tội danh; bị cáo lợi dụng sự tin tưởng bị hại, thuê xe sau đó chiếm đoạt là đủ yếu tố kết tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" như án sơ thẩm qui kết là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; kể cả về tội danh và hình phạt giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **C**ăn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận; Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận: Ngày 25/2/2019, do không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định và được sự đồng ý của anh Huỳnh Hữu Đ nên bị cáo Lê Hoàng N đã nhờ bạn là Nguyễn M đứng tên ký hợp đồng thuê xe ô tô hiệu KIA Ceroto BKS 43A-332.34, trị giá **544.000.000đ** của anh Huỳnh Hữu Đ để sử dụng trong thời hạn 06 tháng (từ 25/2/2019 đến 25/8/2019), giá thuê xe 13.000.000đ/tháng. Hàng tháng, N trả tiền thuê xe đầy đủ cho anh Đ và vẫn đem xe về giao cho anh Đ đi bảo dưỡng. Đến khi gần hết hạn hợp đồng thì bị cáo nói với anh Đ do làm ăn khó khăn nên xin hẹn tháng 9/20219 thanh toán tiền 2 tháng cùng lúc. Vì tin tưởng nên anh Đ vẫn tiếp tục cho bị cáo thuê thêm một tháng nữa nhưng đến ngày 25/9/2019 thì anh Đ không còn liên lạc được với bị cáo. Sau khi thuê xe được gần hai tháng, bị cáo tham gia đánh bạc, nợ tiền của nhiều người nên nảy ý định thuê người làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên Lê Hoàng N, đến ngày 19/4/2019 bị cáo đem xe đi cầm cho dịch vụ cầm đồ Tâm M do bà Trần Thị M làm chủ để lấy **450.000.000đ**. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Sau khi chiếm đoạt được tài sản của anh Đ, bị cáo đã nảy sinh ý định thuê xe của nhiều người khác rồi tiếp tục làm giả giấy tờ đem cầm cố để lấy tiền trả nợ. Trong khoảng thời gian từ ngày 25/6/2019 đến ngày 18/9/2019, bị cáo đã 03 lần thuê 03 chiếc xe ô tô của các anh Trần Quốc C (xe ô tô hiệu Kia Cerato BKS 43A-304.11; trị giá 478.400.000đ), anh Đặng Văn M (xe ô tô hiệu Mazda BKS 43A-311.34; trị giá 535.200.000đ) và anh Hồ Văn T (xe ô tô hiệu Kia BKS 43A-436.73; trị giá 598.106.500đ) với tổng giá trị tài sản là **1.611.706.500đ** rồi làm giả các giấy chứng nhận đăng ký xe đều đứng tên Lê Hoàng N và đem cầm

cho bà M lấy tổng số tiền là **1.000.000.000đ** và cầm cho anh Ngô Văn T1 lấy số tiền **300.000.000đ**. Như vậy ngoài việc lừa đảo chiếm đảo tài sản của các chủ sở hữu, bị cáo còn lừa đảo chiếm đảo tài sản của bà Trần Thị M và anh Ngô Văn T1.

Tại Bản kết luận giám định số 29 ngày 20/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng kết luận: 04 "Chứng nhận đăng ký xe ô tô" ghi phòng Cảnh sát giao thông Công an TP Đà Nẵng cấp cho Lê Hoàng N; địa chỉ: Hòa An, C, Đà Nẵng gồm các số: 070703 ghi ngày 20/3/2019; 051090 ghi ngày 25/02/2018; 046841 ghi ngày 21/11/2017; 045902 ghi ngày 27/6/2019 có ký hiệu A1 đến A4 là giả.

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo Lê Hoàng N phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự; *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự*;* "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức" theo điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và tội danh của bị cáo thì thấy; nhận thấy: Trên cơ sở hợp đồng thuê xe ô tô hiệu KIA Ceroto BKS 43A-332.34, 25/2/2019 của anh Huỳnh Hữu Đ trị giá **544.000.000đ** để sử dụng trong thời hạn 06 tháng , giá thuê xe 13.000.000đ/tháng. Hàng tháng, N trả tiền thuê xe đầy đủ cho anh Đ, khi gần hết hạn hợp đồng thì bị cáo nói với anh Đ do làm ăn khó khăn nên xin hẹn tháng 9/20219 thanh toán tiền 2 tháng cùng lúc. Vì tin tưởng nên anh Đ đồng ý, nhưng do bị cáo nợ tiền đánh bạc của nhiều người nên nảy ý định thuê người làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên Lê Hoàng N, rồi đi cầm cho dịch vụ cầm đồ Tâm M lấy **450.000.000đ**, tiêu xài cá nhân. Như vậy; trên cơ sở hợp đồng thuê xe sau đó nợ tiền bị cáo mới chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; Xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước và xâm phạm sự hoạt động bình thường, uy tín của cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực quản lý hành chính về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, ngoài việc chấp hành hình phạt của bản án này, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tại Bản án số 125/2020/HSPT ngày 07/9/2020 của TAND thành phố Đà Nẵng và Bản án số 29/2020/HSST ngày 24/9/2020 của TAND huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam đều cùng về tội "Đánh bạc". Án sơ thẩm cũng đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo đối với các tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"; Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nuôi hai con nhỏ, anh Ngô Văn T1 có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt Lê Hoàng N 14 (mười bốn) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; 12 (mười hai) năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và 4 (bốn) năm tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức", theo điểm a khoản 4 Điều 174; khoản 4 Điều 175 và điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm

2017) là phù hợp, không nặng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đặc biệt nào mới, nên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt.

[3]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2021/HS-ST ngày 06/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Từ nhận định trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng N phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức".

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng N **14 năm** tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ khoản 4 Điều 175; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng N **12 năm** tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 341; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng N **4 năm** tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức".

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội, buộc bị cáo Lê Hoàng N phải chấp hành hình phạt chung cho cả 03 tội là **30 năm tù.**

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của nhiều bản án:

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án: Bản án này và Bản án số 29/2020/HSST ngày 24/9/2020 của TAND huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam (Bản án số 29/2020/HSST ngày 24/9/2020 của TAND huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam đã tổng hợp hình phạt của Bản án số 125/2020/HSPT ngày 07/9/2020 của TAND thành phố Đà Nẵng) là **30 (Ba mươi) năm tù**. Thời hạn tù tính từ 22/12/2019.

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T1 vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Lê Hoàng N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị và được thi hành theo quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2021/HS-ST ngày 06/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Sở tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Tồn